

Số: 314 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện
Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020, định hướng
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4413/QĐ-BTP ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 02 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 2;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT-NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ

**Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 544 /QĐ-UBND ngày 14 /6/ 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4413/QĐ-BTP ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Gia Lai đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiếp cận pháp luật của nhân dân, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và đối tượng chính sách.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TỔNG THỂ

1. Giai đoạn 2019 - 2020

1.1 Tăng cường công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý (TGPL)

a) Nội dung thực hiện:

- Tăng cường hoạt động truyền thông về TGPL ở cơ sở, đảm bảo 100% các xã đặc biệt khó khăn và 100% thôn/làng đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng khó khăn được truyền thông về TGPL 01 đợt/năm, trong đó chú trọng đổi mới hình thức, cách thức thực hiện, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị cho hoạt động truyền thông về TGPL.

- Tăng cường thông tin, truyền thông pháp luật về TGPL trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thông tin về TGPL trên 70% loa phát thanh cấp xã; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, thông tin về TGPL trên 70% Đài Phát thanh cấp huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai.

- Phổ biến pháp luật về TGPL thông qua các đợt truyền thông về TGPL, lồng ghép với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, cung cấp tờ gấp pháp luật, phát hành đĩa CD, cẩm nang và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về chính sách TGPL.

- Xây dựng và lắp đặt Bảng thông tin về TGPL tại trụ sở tiếp dân của 100% Ủy ban nhân dân, cơ quan thanh tra cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các Đoàn

biên phòng.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nguồn nhân lực thực hiện TGPL

a) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện TGPL của Trung tâm TGPL nhà nước theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, độc lập trong hoạt động và chịu trách nhiệm về TGPL; Xây dựng đội ngũ trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước đảm bảo thực hiện tốt công tác TGPL.

- Bảo đảm 100% viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý hành chính nhà nước, chính trị, tin học; 100% người thực hiện TGPL được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng TGPL, có trình độ và năng lực thực hiện TGPL ở các hình thức TGPL và có kỹ năng phối hợp trong các hoạt động nghiệp vụ.

- Huy động, khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đăng ký tham gia TGPL để đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện TGPL.

- Huy động tối đa Luật sư tham gia ký kết hợp đồng thực hiện TGPL với Trung tâm TGPL nhà nước để tăng cường nguồn lực và đảm bảo cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ Cộng tác viên TGPL ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên cơ sở nhu cầu và nguồn nhân lực thực tế (nếu có).

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ pháp lý

a) Nội dung thực hiện:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc TGPL, đáp ứng 100% yêu cầu của người được TGPL. Cụ thể:

+ Đổi mới các mô hình thực hiện TGPL.

+ Đảm bảo 100% yêu cầu tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tổ tụng, tham gia tổ tụng của người thuộc diện được TGPL được đáp ứng nhanh chóng, kịp thời.

+ Cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư thực hiện TGPL tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với 100% vụ án có đương sự, bị can, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là người được TGPL có yêu cầu TGPL, trong đó 50% - 70% vụ án được Trung tâm TGPL nhà nước cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư tham gia thực hiện TGPL cho người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, đương sự khác trong vụ án hình sự có người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia từ ngay đoạn khởi tố, điều tra.

+ Chủ động tiếp cận thông tin và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, người được TGPL để thực hiện TGPL, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của

người được TGPL.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá các hoạt động TGPL tại cơ sở.

b) Trách nhiệm thực hiện: Trung tâm TGPL nhà nước; cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác TGPL.

a) Nội dung thực hiện:

- Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về công tác TGPL theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản có liên quan.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác TGPL.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.5. Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động TGPL.

a) Nội dung thực hiện:

Bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động TGPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với hoạt động TGPL và phù hợp với tình hình ngân sách địa phương.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

1.6. Theo dõi, hướng dẫn, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, báo cáo việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là Chiến lược)

a) Nội dung thực hiện:

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chiến lược.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (trường hợp cần thiết hoặc khi có yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền), thực hiện kiểm tra, thanh tra, báo cáo việc tổ chức thực hiện Chiến lược.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Giai đoạn 2021- 2030

2.1. Kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện TGPL

a) Nội dung thực hiện:

- Kiện toàn, bổ sung đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý theo hướng chuyên môn hóa và chuyên nghiệp, hiện đại.

- Đảm bảo 100% người thực hiện TGPL đáp ứng về tiêu chuẩn chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để bảo đảm quyền lựa chọn người thực hiện TGPL; quyền đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền lợi tại các cơ quan tiến hành tố tụng của người được TGPL.

- Rà soát và đánh giá chất lượng đối với các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật, luật sư tham gia thực hiện TGPL đảm bảo chất lượng, hiệu quả

cung cấp dịch vụ TGPL.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ TGPL

a) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục hiện đại hóa hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL bằng nhiều hình thức, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đảm bảo 100% vụ việc TGPL đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Quy tắc nghề nghiệp TGPL và Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc TGPL.

- Đối với những vụ án đang là điểm nóng trên địa bàn tỉnh có người được TGPL cần giải quyết nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, làm cho người dân hiểu hơn về các quy định của pháp luật, góp phần tạo hiệu ứng tuyên truyền về quyền được TGPL trong cộng đồng dân cư.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý.

2.3. Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động TGPL

a) Nội dung thực hiện:

Bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động TGPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với hoạt động TGPL và phù hợp với tình hình ngân sách địa phương.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

2.4. Tổng kết việc thực hiện Chiến lược

a) Nội dung thực hiện:

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược để đánh giá về mô hình tổ chức, hoạt động TGPL của nhà nước và xã hội cũng như khả năng đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân sau 10 năm thực hiện Chiến lược.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch tổng thể này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và thời gian thực hiện Kế hoạch tổng thể này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức thực hiện Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định này trên địa bàn tỉnh; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đi lại và kinh phí hoạt động cho Trung tâm TGPL nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ Kế hoạch của Bộ Tư pháp và Quyết định này, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hàng năm thực hiện Chiến lược (trình đồng thời với Kế hoạch công tác hàng năm của Sở Tư pháp).

c) Chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước và các đơn vị có liên quan thuộc Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, chỉ đạo Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trung tâm TGPL nhà nước thực hiện các nội dung có liên quan tại Quyết định này. *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành